

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BỆNH VIỆN DA LIỄU **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 402 /BVDL-KD
V/v mời chào giá vật tư y tế,
hóa chất đặc thù

Đà Nẵng, ngày 16 tháng 11 năm 2021

THƯ MỜI CHÀO GIÁ

Kính gửi: Các đơn vị cung cấp vật tư y tế, hóa chất đặc thù

Bệnh viện Da liễu Đà Nẵng có nhu cầu mua sắm vật tư y tế, hóa chất đặc thù để phục vụ công tác khám chữa bệnh (Theo phụ lục 1 Danh mục đính kèm). Để có cơ sở lập kế hoạch mua sắm, Bệnh viện kính mời các đơn vị quan tâm cung cấp các tài liệu liên quan đến các loại vật tư, hóa chất đặc thù gửi về Bệnh viện Da liễu Đà Nẵng trước **16 giờ ngày 22 tháng 11 năm 2021** để tổng hợp như sau:

1. Đăng kí kinh doanh, tài liệu chứng minh đủ điều kiện kinh doanh các loại vật tư y tế, hóa chất.

2. Báo giá của hàng hóa:

2.1. Nếu hàng hóa là trang thiết bị y tế, chào giá theo Phụ lục 2 đính kèm.

2.2. Nếu hàng hóa là hóa chất đặc thù, không phải là trang thiết bị y tế, chào giá theo Phụ lục 3 đính kèm

3. Hợp đồng tương tự cung cấp các loại vật tư y tế, hóa chất ở các đơn vị đã ký trong thời gian 12 tháng gần đây kèm bảng photo có công chứng Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu (nếu có).

Người tham dự chào giá phải ghi rõ họ tên, địa chỉ, ký tên khi nộp bảng chào giá. Trong bảng chào giá phải ghi rõ thời gian hiệu lực của báo giá, thời gian bảo hành, bảo trì và hậu mãi (nếu có).

Bảng chào giá phải được bỏ vào phong bì, niêm phong kín ở miệng bao để bảo mật và tạo khách quan trong việc mời chào giá.

Bảng chào giá phải ghi rõ nội dung ngoài bì để tiện theo dõi.

Công ty chịu trách nhiệm về tính pháp lý các thông tin và tài liệu cung cấp cho Bệnh viện kèm theo bảng báo giá.

Lưu ý: Danh mục hàng hóa theo Phụ lục 1 đính kèm có nhiều phần, các đơn vị quan tâm có thể tham dự theo từng phần hoặc tất cả các phần có trong danh mục.

Các tài liệu xin gửi về: Khoa Dược-Bệnh viện Da liễu Đà Nẵng, số 91 Dũng Sĩ Thanh Khê, Quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

Rất mong nhận được sự hợp tác của Quý Công ty. *Ula*

Nơi nhận:

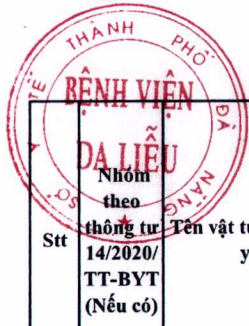
- Như trên;
- Ban giám đốc (để báo cáo);
- Lưu: VT, KD.

GIÁM ĐỐC
Kim Văn Hùng
Kim Văn Hùng

Phụ lục 1: Danh mục hàng hóa

(Đính kèm thư mời chào giá số : 402 ngày 16 tháng 11 năm 2021)

Đà Nẵng, ngày tháng năm 2021



Stt	Nhóm theo thông tư 14/2020/TT-BYT (Nếu có)	Tên vật tư, hóa chất y tế	Thông số KT và các tiêu chuẩn	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
I. Phần 4: Hóa chất xét nghiệm dùng cho máy PCR						
1	Bộ kit định nhóm genotype HPV		1. Yêu cầu chung: a. Sinh phẩm mới 100%, sản xuất năm 2021, hạn sử dụng 12 tháng kể từ ngày sản xuất. b. Nhà sản xuất phải có ISO13485 hợp pháp tại Việt Nam c. Có số lưu hành trang thiết bị chẩn đoán in vitro chính thức của Bộ Y tế còn hiệu lực. 2. Yêu cầu cấu hình + Tất cả các thành phần phản ứng real_x005f_x005f_x005f_x0002_time PCR (với kit PCR). + Tube chạy phản ứng tương thích với máy real-time PCR + Chứng âm, chứng dương 3. Chi tiêu kỹ thuật a. Mục đích: Định type HPV b. Kit được pha chế ở dạng “ready to use” (sẵn sàng sử dụng), có thể sử dụng ngay mà không cần phải thực hiện thêm bất kỳ công đoạn pha chế nào, giúp tránh sai sót và tăng tốc xét nghiệm. c. Tích hợp chứng nội (IC) trong cùng phản ứng với gene đích để kiểm soát âm tính giả. d. Kit định genotype có sản phẩm PCR ≤ 200bp e. Chương trình real-time PCR giống kit phát hiện các tác nhân khác để chạy nhiều kit cùng lúc. f. Thời gian phát hiện trên máy real-time PCR: ≤ 90 phút. g. Thích hợp tối thiểu với các hệ thống real-time PCR AriaMX	Test	500	

Stt	Nhóm theo thông tư 14/2020/TT-BYT (Nếu có)	Tên vật tư, hóa chất y tế	Thông số KT và các tiêu chuẩn	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
2		Bộ kit định tính và định type HSV1-2	<p>1. Yêu cầu chung:</p> <p>a. Sinh phẩm mới 100%, sản xuất năm 2021, hạn sử dụng 12 tháng kể từ ngày sản xuất.</p> <p>b. Nhà sản xuất phải có ISO13485 hợp pháp tại Việt Nam</p> <p>c. Có số lưu hành trang thiết bị chẩn đoán in vitro chính thức của Bộ Y tế còn hiệu lực.</p> <p>2. Yêu cầu cấu hình</p> <p>+ Tất cả các thành phần phản ứng real_x005f_x005f_x005f_x0002_time PCR (với kit PCR)</p> <p>+ Tube chạy phản ứng tương thích với máy real-time PCR</p> <p>+ Chứng âm, chứng dương</p> <p>3. Chỉ tiêu kỹ thuật</p> <p>c. Tích hợp chứng nội (IC) trong cùng phản ứng với gene đích để kiểm soát âm tính giả.</p> <p>d. Kit định lượng có sản phẩm PCR ≤ 100bp. Kit định tính, định genotype có sản phẩm PCR ≤ 200bp.</p> <p>e. Chương trình real-time PCR giống kit phát hiện các tác nhân khác để chạy nhiều kit cùng lúc.</p> <p>f. Thời gian phát hiện trên máy real-time PCR: ≤ 90 phút.</p> <p>g. Thích hợp tối thiểu với các hệ thống real-time PCR AriaMX</p>	Test	48	
3		Bộ kit định tính đồng thời Chlamydia trachomatis và Neisseria gonorrhoeae	<p>1. Yêu cầu chung:</p> <p>a. Sinh phẩm mới 100%, sản xuất năm 2021, hạn sử dụng 12 tháng kể từ ngày sản xuất.</p> <p>b. Nhà sản xuất phải có ISO13485 hợp pháp tại Việt Nam</p> <p>2. Yêu cầu cấu hình</p> <p>+ Tất cả các thành phần phản ứng real_x005f_x005f_x005f_x0002_time PCR (với kit PCR)</p> <p>+ Tube chạy phản ứng tương thích với máy real-time PCR</p> <p>+ Chứng âm, chứng dương</p> <p>3. Chỉ tiêu kỹ thuật</p> <p>c. Tích hợp chứng nội (IC) trong cùng phản ứng với gene đích để kiểm soát âm tính giả.</p> <p>d. Kit định lượng có sản phẩm PCR ≤ 100bp. Kit định tính, định genotype có sản phẩm PCR ≤ 200bp.</p> <p>e. Chương trình real-time PCR giống kit phát hiện các tác nhân khác để chạy nhiều kit cùng lúc.</p> <p>f. Thời gian phát hiện trên máy real-time PCR: ≤ 90 phút.</p>	Test	120	

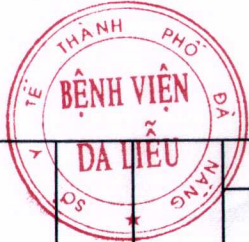
Stt	Nhóm theo thông tư 14/2020/TT-BYT (Nếu có)	Tên vật tư, hóa chất y tế	Thông số KT và các tiêu chuẩn	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
4		Bộ hóa chất màng lai	<p>1. Yêu cầu chung:</p> <p>a. Sinh phẩm mới 100%, sản xuất năm 2021, hạn sử dụng 12 tháng kể từ ngày sản xuất.</p> <p>b. Nhà sản xuất phải có ISO13485 hợp pháp tại Việt Nam</p> <p>2. Yêu cầu cấu hình gồm:</p> <p>+Vật tư và các thành phần phản ứng Reverse Dot Blot.</p> <p>+Không dùng thêm bất kỳ hóa chất và vật tư khác (trừ đầu côn).</p> <p>3. Chi tiêu kỹ thuật</p> <p>a. Mục đích: Định genotype HPV bằng kỹ thuật Reverse Dot Blot.</p> <p>b. Kit được pha chế ở dạng "ready to use" (sẵn sàng sử dụng), có thể sử dụng ngay mà không cần phải thực hiện thêm bất kỳ công đoạn pha chế nào, giúp tránh sai sót và tăng tốc xét nghiệm.</p> <p>c. Quy trình đơn giản. Thời gian ≤ 5 giờ.</p> <p>d. Phát hiện ≥ 24 genotype.</p>	Test	72	
5		Tấm bông vô trùng	<p>1. Yêu cầu chung</p> <p>a. Sinh phẩm mới 100%, sản xuất năm 2021, hạn sử dụng 12 tháng kể từ ngày sản xuất.</p> <p>b. Có ISO13485 hợp pháp tại Việt Nam</p> <p>2. Yêu cầu cấu hình</p> <p>Bộ sinh phẩm, gồm:</p> <p>+Tấm bông vô trùng, tube và dung dịch lưu mẫu.</p> <p>+Không dùng thêm bất kỳ hóa chất và vật tư khác (trừ đầu côn).</p> <p>3. Chi tiêu kỹ thuật</p> <p>a. Mục đích: Sử dụng lấy mẫu dịch phết, mù, nhầy, ngoáy họng.</p> <p>b. Kit được pha chế ở dạng "ready to use" (sẵn sàng sử dụng), có thể sử dụng ngay mà không cần phải thực hiện thêm bất kỳ công đoạn pha chế nào, giúp tránh sai sót và tăng tốc xét nghiệm.</p> <p>c. Sử dụng được với tất cả kit tách DNA/RNA.</p>	Test	600	
6		Đầu tip 10μL có lọc dùng trong xét nghiệm sinh học phân tử	<p>Thể tích lấy mẫu: 10 ul</p> <p>Không chứa các thành phần DNase, RNase, DNA và ức chế PCR.</p> <p>Làm bằng nhựa Polyethylene tỷ trọng cao (HDPE)</p> <p>Tương thích được với nhiều dòng pipette của các nhà sản xuất khác nhau</p>	Cái	240	

Stt	Nhóm theo thông tư 14/2020/TT-BYT (Nếu có)	Tên vật tư, hóa chất y tế	Thông số KT và các tiêu chuẩn	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
7		Đầu tip 100 μ L có lọc dùng trong xét nghiệm sinh học phân tử	<p>Thể tích lấy mẫu: 100 μl Không chứa các thành phần DNase, RNase, DNA và ức chế PCR. Làm bằng nhựa Polyethylene tỷ trọng cao (HDPE) Tương thích được với nhiều dòng pipette của các nhà sản xuất khác nhau</p>	Cái	960	
8		Đầu tip 200 μ L có lọc dùng trong xét nghiệm sinh học phân tử	<p>Thể tích lấy mẫu: 200 μl Không chứa các thành phần DNase, RNase, DNA và ức chế PCR. Có vạch chia thể tích \rightarrow thuận tiện cho việc lấy mẫu. Đã được khử trùng. Làm bằng nhựa Polyethylene tỷ trọng cao (HDPE) Tương thích được với nhiều dòng pipette của các nhà sản xuất khác nhau</p>	Cái	960	
9		Đầu tip 1000 μ L có lọc dùng trong xét nghiệm sinh học phân tử	<p>Thể tích lấy mẫu: 1000 μl Không chứa các thành phần DNase, RNase, DNA và ức chế PCR. Vạch chia thể tích 100, 500 và 1000 μl Làm bằng nhựa Polyethylene tỷ trọng cao (HDPE) Đã được khử trùng sẵn. Tương thích được với nhiều dòng pipette của các nhà sản xuất khác nhau</p>	Cái	1.920	

Stt	Nhóm theo thông tư 14/2020/TT-BYT (Nếu có)	Tên vật tư, hóa chất y tế	Thông số KT và các tiêu chuẩn	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
10		Hóa chất tách chiết DNA	<p>1. Yêu cầu chung: Có ISO13485 hợp pháp tại Việt Nam</p> <p>2. Yêu cầu cấu hình</p> <p>+ Sử dụng tách DNA từ các loại mẫu.</p> <p>b. Kit được pha chế ở dạng “ready to use” (sẵn sàng sử dụng), có thể sử dụng ngay mà không cần phải thực hiện thêm bất kỳ công đoạn pha chế nào, giúp tránh sai sót và tăng tốc xét nghiệm.</p> <p>c. Dùng hóa chất để tách DNA, không dùng Phenol.</p> <p>d. Tủa phải có màu (xanh, đỏ...) để quan sát được</p> <p>e. Kit có quy trình tách chiết giống với tác nhân RNA. Do đó có thể thực hiện chung các tác nhân trong 1 lần. DNA sau tách chiết thực hiện PCR, real-time PCR ngay mà không cần pha loãng.</p> <p>f. Quy trình đơn giản. Thời gian ≤ 45 phút.</p> <p>g. Mẫu đảm, mù sau thuần nhất không ủ qua đêm, có thể tách DNA ngay</p>	Test	720	
II. Phần 10: Các loại sữa, nước rửa mặt						
1		Sữa rửa mặt dịu nhẹ làm sáng da	<p>Sữa rửa mặt chăm sóc da dịu nhẹ, giúp làm sạch bụi bẩn trên da, mang lại làn da mịn màng và sạch sẽ</p> <p>Có số CBMP còn hiệu lực</p> <p>Có giấy ủy quyền phân phối sản phẩm của nhà phân phối hoặc nhà sản xuất đối với các hàng hóa nhập khẩu</p> <p>Đảm bảo hạn dùng còn ít nhất là 06 tháng</p>	Gam	2.100	
2		Gel rửa mặt dành cho da mụn	<p>Rửa mặt, giúp làm sạch bụi bẩn bám trên da mặt, đồng thời làm giảm tình trạng mụn trên da mặt, mang lại làn da mịn màng và sạch sẽ.</p> <p>Có số CBMP còn hiệu lực</p> <p>Có giấy ủy quyền phân phối sản phẩm của nhà phân phối hoặc nhà sản xuất đối với các hàng hóa nhập khẩu</p> <p>Đảm bảo hạn dùng còn ít nhất là 06 tháng</p>	ml	10.000	
3		Nước hoa hồng dành cho da nhạy cảm	<p>Giúp làm sạch sâu và chăm sóc da, giữ độ ẩm cân bằng tự nhiên của da, mang lại làn da mịn màng và mềm mại, dùng cho da nhạy cảm</p> <p>Có số CBMP còn hiệu lực</p> <p>Có giấy ủy quyền phân phối sản phẩm của nhà phân phối hoặc nhà sản xuất đối với các hàng hóa nhập khẩu</p> <p>Đảm bảo hạn dùng còn ít nhất là 06 tháng</p>	ml	8.000	

Stt	Nhóm theo thông tư 14/2020/TT-BYT (Nếu có)	Tên vật tư, hóa chất y tế	Thông số KT và các tiêu chuẩn	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
4		Nước tẩy trang dành cho da nhạy cảm	<ul style="list-style-type: none"> - Tẩy trang dùng cho da nhạy cảm - Có số CBMP còn hiệu lực - Có giấy ủy quyền phân phối sản phẩm của nhà phân phối hoặc nhà sản xuất đối với các hàng hóa nhập khẩu - Đảm bảo hạn dùng còn ít nhất là 06 tháng 	ml	6.000	
5		Kem chống nắng SPF 50	<ul style="list-style-type: none"> - Kem chống nắng dành kiểm soát nhờn SPF 50 - Có số CBMP còn hiệu lực - Có giấy ủy quyền phân phối sản phẩm của nhà phân phối hoặc nhà sản xuất đối với các hàng hóa nhập khẩu - Đảm bảo hạn dùng còn ít nhất là 06 tháng 	ml	1.000	
6		Gel tẩy tế bào chết	<ul style="list-style-type: none"> - Gel tẩy tế bào chết, làm sạch sâu - Có số CBMP còn hiệu lực - Có giấy ủy quyền phân phối sản phẩm của nhà phân phối hoặc nhà sản xuất đối với các hàng hóa nhập khẩu - Đảm bảo hạn dùng còn ít nhất là 06 tháng 	ml	3.000	
Tổng cộng : 16 mặt hàng						





Phụ lục 2
THÔNG TIN CHÀO GIÁ THIẾT BỊ Y TẾ

(Đính kèm thư mời chào giá số 402 /BVDL-KD, ngày 16 tháng 11 năm 2021)

Stt	Tên thiết bị/hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Hàng hóa							Trang thiết bị y tế						Tài liệu kỹ thuật đính kèm	Ghi chú
				Chủng loại (model)	Năm sản xuất	Nước sản xuất	Hãng sản xuất	Đơn giá	Thành tiền	Số đăng ký lưu hành/ Giấy phép nhập khẩu	Phân loại	Phân nhóm	Giấy phép lưu hành tự do	Hợp đồng trúng thầu (không quá 12 tháng)	Giá công bố trên cổng thông tin của Bộ Y tế (DMEC)	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn		
(1)	(2)	(3)		(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)
Tổng cộng:		khoản																

Ghi chú: Nhà thầu điền đầy đủ thông tin tại các cột (nếu có), gửi kèm tài liệu tham chiếu, ảnh chụp màn hình (cột 16) để chứng minh.

U...



Phụ lục 3
THÔNG TIN CHÀO GIÁ HÓA CHẤT ĐẶC THÙ
(Đính kèm thư mời chào giá số 42 /BVDL-KD, ngày 16 tháng 11 năm 2021)

Stt	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Hàng hóa							Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
				Tên thương mại	Năm sản xuất	Nước sản xuất	Hãng sản xuất	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn					
(1)	(2)	(3)		(5)	(6)	(7)	(8)		(9)	(10)	(11)		
Tổng cộng:													
khoản													

Ua